

Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT

Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật

1.1. Giới thiệu chung về dự án/dự toán mua sắm, gói thầu

- Tên gói thầu: Cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân và đồng phục văn phòng năm 2026 cho CBCNV Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát.
- Thời gian thực hiện gói thầu: 60 ngày
- Nguồn vốn: Sản xuất kinh doanh năm 2026
- Phạm vi công việc thực hiện: Cung cấp phương tiện bảo vệ cá nhân và đồng phục văn phòng năm 2026 cho CBCNV Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát.
- Địa điểm giao hàng: Tại trụ sở Công ty Thủy điện Huội Quảng – Bản Chát, bản Nà Khiết, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

1.2. Yêu cầu về kỹ thuật

a) Yêu cầu kỹ thuật chung

- Hàng hóa mới 100%, chưa qua sử dụng, sản xuất từ năm 2025 trở lại đây, đầy đủ phụ kiện tiêu chuẩn của sản xuất và yêu cầu kỹ thuật trong E-HSMT này.
- Nhà thầu phải cung cấp CO, CQ bản gốc hoặc bản sao công chứng do cơ quan có thẩm quyền cấp đối với hàng hóa được nhập khẩu theo quy định tại Điểm b, khoản 1 Điều 30 Quyết định số 905/QĐ-EVN ngày 17/6/2025. Đối với hàng hóa sản xuất trong nước phải có Biên bản kiểm tra xuất xưởng hoặc giấy chứng nhận xuất xưởng. Và các tài liệu khác để chứng minh thiết bị có nguồn gốc, xuất xứ hợp lệ, đáp ứng chất lượng, đủ điều kiện lưu hành, hoạt động theo quy định (nếu có).
- Hàng hóa dự thầu trong E-HSMT phải có đầy đủ hồ sơ tài liệu chứng minh sự phù hợp của hàng hóa theo yêu cầu kỹ thuật chi tiết mục (b) dưới đây. Trong E-HSMT của mình, nhà thầu phải chào đầy đủ ký mã hiệu, model, chủng loại, hãng sản xuất, nguồn gốc xuất xứ mà không được gửi kèm theo cụm từ “hoặc tương đương”. Nhà thầu phải cung cấp đính kèm Catalogue hoặc các tài liệu khác (bản vẽ hoặc tài liệu kỹ thuật...) và chỉ rõ các thông số kỹ thuật trên Catalogue/ tài liệu kỹ thuật để chứng minh tính đáp ứng theo yêu cầu. Trường hợp có sự sai khác giữa thông số trong bản chào thầu và Catalogue/ tài liệu kỹ thuật thì Nhà thầu phải có trách nhiệm làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư trong quá trình đánh giá E-HSMT. Nếu nhà thầu không bổ sung, làm rõ theo yêu cầu của Chủ đầu tư thì E-HSMT của Nhà thầu được đánh giá theo E-HSMT nộp trước thời điểm đóng thầu.
- Ngoài kê khai trên Webform của hệ thống với các thông tin như: Model, thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, đơn giá, thành tiền của Hàng hóa. Nhà thầu có trách nhiệm đính kèm E-HSMT: Bảng so sánh file word hoặc excel các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn vật liệu với giữa E-HSMT và E-HSMT.
- Nhà thầu phải gửi các Biên bản kiểm định các mẫu vải (bản gốc hoặc sao y Công chứng) và các bộ mẫu may hoàn chỉnh gồm: 01 bộ quần áo văn phòng nam/nữ, 01 bộ vest văn phòng nam/nữ, 01 bộ quần áo bảo hộ lao động (BHLĐ), 01 Áo khoác mùa đông BHLĐ và 01 đôi giày BHLĐ (Các bộ mẫu này phải gửi đến địa chỉ của Chủ đầu tư, nhà thầu có thể nộp bổ sung hàng mẫu và biên bản thử nghiệm trong vòng 05 ngày làm việc sau thời điểm đóng thầu để làm cơ sở xét thầu và đối chiếu mẫu khi nghiệm thu bàn giao hàng hóa, sau khi có kết quả trúng thầu và hai bên ký nghiệm thu hàng hóa thì Chủ đầu tư sẽ gửi lại các bộ mẫu này cho các nhà thầu). Ngoài ra, khi

tham gia dự thầu nhà thầu phải scan toàn bộ bản test mẫu vải may: áo sơ mi nam/nữ, quần âu nam/nữ; vest nam/nữ; quần áo Bảo hộ lao động được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam (bản test vải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây). Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 (cung cấp tài liệu chứng minh) để chứng minh sự đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của hàng hóa đã chào. Trường hợp, trong HSDT, nhà thầu không gửi kèm bản test vải thì nhà thầu phải chịu trách nhiệm làm rõ, bổ sung trong quá trình đánh giá HSDT.

- Khi được mời vào đối chiếu tài liệu, Nhà thầu phải cung cấp bản gốc Biên bản test mẫu vải của E-HSDT để Chủ đầu tư tiến hành đối chiếu.

- Chủ đầu tư có quyền mời một đơn vị thử nghiệm độc lập để kiểm định lại mẫu vải đối chứng do nhà thầu cung cấp. Trường hợp kết quả thử nghiệm của đơn vị thử nghiệm độc lập cho thấy mẫu vải không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật quy định trong E-HSMT thì nhà thầu sẽ bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu của E-HSMT và sẽ bị loại.

- Hàng hóa phải được vận chuyển, bốc dỡ khỏi phương tiện của Nhà thầu đến trụ sở của Chủ đầu tư. Mọi chi phí liên quan đến việc vận chuyển, bốc dỡ tại địa điểm đi và địa điểm đến, bao gồm cả chi phí bảo hiểm và lưu kho do nhà thầu tự chịu trách nhiệm.

- “Tương đương” nghĩa là có đặc tính kỹ thuật tương tự hoặc tốt hơn, có tính năng sử dụng là tương đương (tương thích) với các hàng hóa đã nêu và phải phù hợp với yêu cầu sử dụng.

b. Yêu cầu kỹ thuật chi tiết màu

Tất cả hàng hóa nhà thầu chào trong E-HSDT phải đáp ứng các yêu cầu tối thiểu theo các mô tả cụ thể dưới đây:

- Về màu sắc: trên nền màu truyền thống của Tập đoàn Điện lực Việt Nam, bao gồm các màu sắc và thông số màu biểu tượng của Logo như sau:

- + Màu xanh lam EVN: Màu hệ CMYK: C100 M85 Y0 K4;

- + Màu đỏ EVN: Hệ màu CMYK C0 M100 Y100 K0;

- + Màu vàng EVN: Hệ màu CMYK C0 M0 Y100 K0;

- + Màu cam EVN: Hệ màu CMYK C0 M60 Y100 K0;

- Phong chữ sử dụng phong chữ Helvetica chủ đạo.

1. Quần áo bảo hộ lao động

- Màu sắc: màu cam. Mã màu: CMYK C0 M60 Y100 K0 hoặc Pantone màu tương đương

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 59,1±3 bông; Polyeste 40,9 ±3

- Kiểu dệt: Vân chéo 2/1

- Khối lượng vải (g/m²): 195 ±5

- Mật độ: Dọc sợi/10cm: 429 ±5; Ngang sợi/10cm: 200 ±5

- Độ bền kéo đứt (N): Dọc: ≥1145; Ngang: ≥460

- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang $[-1,0 \div 1,0]$
 - Độ bền màu ánh sáng thủy ngân sau 72 giờ (cấp): 4-5
 - Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h
 - Độ bền màu giặt: A(1); 40°C (cấp): Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len): 4-5
 - Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm) (cấp): Thay đổi màu: 4-5. Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len), 3-4
 - Độ bền ma sát (cấp): Khô (dọc, ngang): 4-5; Ướt (dọc, ngang): 4
- * Kiểu dáng, quy cách may Áo BHLĐ**

Kiểu dáng:

- Kiểu áo bluzong, bo đai gấu hai bên sườn có chun co giãn, cổ đứng ve nhọn, không có đai cầu vai.
- Vạt ngoài, may đè mép một đường.
- Hai túi may nổi ở hai bên ngực, nắp túi vát nhọn. Kích thước (DxR): 16x14cm $\pm 0,5$ cm.
- Nắp túi ngực bên trái có khe cài bút.
- Tay dài mở măng séc.
- Các Logo thêu trên vải rời trước khi may vào áo.
- Logo của EVN thêu trên nền vải trắng được máy trên ngực trái, kích thước logo.



- Logo trên tay trái áo: Theo mẫu gắn ở phía ngoài cánh tay áo bên trái sao cho mép trên logo cách đường vai áo 70÷85 mm.



+ Logo thân sau áo



- + Nhãn tên bên phải áo: Tên của người lao động thêu trên nền vải trắng được máy trên ngực phải, đối xứng với vị trí Logo của EVN. Kích thước nhãn tên cân xứng với Logo của EVN.



- Phản quang thân trước: trên mép túi ngực, phản quang màu cam (Mã màu C0M78 Y70 K0 hoặc Pantone màu tương đương), bản rộng 25mm.
- Phản quang thân sau: trên cầu vai, sát chân cầu vai, phản quang màu cam (Mã màu C0 M78 Y70 K0 hoặc Pantone màu tương đương), bản rộng 25mm.
- Vạt, tay và nắp túi cài cúc nhựa. Chú ý lỗ khuyết trên vạt không được chích đúng đường can xúp ngực. Đường may điều hai đường song song.
- Vải phản quang: Màu cam (Mã màu C0 M78 Y70 K0 Pantone màu tương đương) mức độ phản quang cao, không bị nhả nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng





Cắt may:

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, măng séc.

- May chỉ đồng màu vải áo, có chỉ số $50 \div 100$ Xe. Độ bền kéo đứt $800 \div 1000$ G/sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 5 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát găm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổ cân đối không vênh, vẹo so le.

- Chỉ may phản quang cùng màu với dải phản quang.

- Cúc nhựa tròn đường kính $14 \div 15$ mm, dày $1,7 \div 2$ mm. Cúc đính chữ nhị có 10 sợi chỉ/lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết, không để hở gót nẹp khi cài. Khuyết thừa đầu bằng, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 1mm, bước chỉ thừa phải bấm sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.

* Kiểu dáng, quy cách may quần BHLĐ:

Kiểu dáng quần:

- Quần âu nam thông thường, hai ly nổi thân trước, một ly chìm thân sau mỗi bên.

- Hai túi miệng chếp dọc hai bên thân không khoá, chặn miệng túi chéo đến đường dọc quần 2,5cm, dài miệng túi chéo $16,5\text{cm} \pm 0,5$.

- Hai túi hậu may ngoài thân sau, có nắp vát nhọn, nắp túi có nhám đính. Cách tra cạp 6,5cm. Kích thước túi (DxR): $17 \times 15\text{cm} \pm 1$.

- Hai túi thẳng hai bên đùi, có nắp vát nhọn, nắp túi có nhám đính, Kích thước túi (DxR): $18 \times 17\text{cm} \pm 1$

- Cạp rời, hai bên hông có chun, độ dài đã chun 80 mm. Đầu cạp làm 1 móc, có mở cài cúc hãm trong. Trên cạp gắn 5 đai luồn dây thắt lưng.

- Cạp quần có đính thêu tên phía trong:



- Cửa quần gắn khoá kéo.
- Gấu may gấp liền, có đĩa và khuy cài bó ống.
- Phản quang bản rộng 25mm. Vị trí cách gấu 30cm.
- Đường may túi, nắp túi và phía ngoài ống may kiểu điều hai đường song song điều (Hồng Kông);
- Vải phản quang: Màu cam (Mã màu C0 M78 Y70 K0) mức độ phản quang cao, không bị nhẵn nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng.

HÌNH ẢNH MÔ TẢ



Cắt may:

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi dọc, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, lót cạp.
- May chỉ đồng màu với vải quần, có chỉ số $50 \div 100$ Xe. Độ bền kéo đứt $800 \div 1000$ G/sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 5 mũi / cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhẵn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gầm đùi, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vặn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài.
- Chỉ may phản quang cùng màu dải phản quang.
- Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 3 sợi.
- Cúc nhựa tròn đường kính $14 \div 15$ mm, dày $1,7 \div 2$ mm. Cúc đồng màu với vải, đính chữ nhệ có 10 sợi chỉ / lỗ. Cúc đính tương ứng đúng vị trí lỗ khuyết. Khuyết thừa đầu bằng, lỗ thừa xong phải lớn hơn đường kính cúc khoảng 1mm, bước chỉ thừa phải bám sát, khoá đầu chỉ chắc chắn không để tuột, đứt. Thừa khuyết bằng máy chuyên dùng.
- Mex cạp liền doanh
- Móc inóc
- Vải túi: Kate trắng

2. Áo khoác BHLĐ mùa đông

- Màu vải: màu cam. Mã màu: CMYK C0 M60 Y100 K0 hoặc Pantone màu tương đương

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 59,1±3 bông; Polyeste 40,9 ±3
- Kiểu dệt: Vân chéo 2/1
- Khối lượng vải (g/m²): 195 ±5
- Mật độ: Dọc sợi/10cm: 429 ±5; Ngang sợi/10cm: 200 ±5
- Độ bền kéo đứt (N): Dọc: ≥1145; Ngang: ≥460
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang [-1,0÷1,0]
- Độ bền màu ánh sáng thủy ngân sau 72 giờ (cấp): 4-5
- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h
- Độ bền màu giặt: A(1); 40°C (cấp): Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamid, Polyeste, Acrylic, Len): 4-5
- Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm) (cấp): Thay đổi màu: 4-5. Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamid, Polyeste, Acrylic, Len), 3-4
- Độ bền ma sát (cấp): Khô (dọc, ngang): 4-5; Ướt (dọc, ngang): 4

Kiểu dáng:

- Kiểu áo bluzong, bo đai gấu hai bên sườn có chun co giãn, cổ đứng ve nhọn.
- Hai túi ngực.
- Hai túi ở hai bên thân dưới may chìm trong, miệng túi chéo có khoá kéo. Kích thước (DxR): 15,5 x 2cm
- Hai túi nhỏ trong ngực.
- Các Logo thêu trên vải rời trước khi may vào áo.
- Logo của EVN thêu trên nền vải trắng được máy trên ngực trái, kích thước logo *(Chi tiết hình mẫu như mục 1 áo BHLĐ)*.
- Tay dài mở măng séc có nhám dính.
- Vạt ngoài dùng cúc bấm, vạt trong dùng khoá kéo.
- Cúc dùng loại bấm bằng đồng, 2 cái trên mép ve cổ, 4 cái trên thân vạt ngoài, 1 cái đầu gấu áo, 2 cái trên mỗi măng sét tay áo.
- Phản quang thân trước: trên mép túi ngực, phản quang màu cam (C0 M78 Y70 K0), bản rộng 25mm
- Phản quang thân sau: sát trần cầu vai, phản quang màu cam (C0 M78 Y70 K0), bản rộng 25mm.
- Logo thân sau áo thêu trên vải rời trước khi may vào áo *(Chi tiết hình mẫu như mục 1 áo BHLĐ)*.
- Logo trên tay trái áo: Theo mẫu gắn ở phía ngoài cánh tay áo bên trái sao cho mép trên logo cách đường vai áo 70÷85 mm *(Chi tiết hình mẫu như mục 1 áo BHLĐ)*.
- Nhãn tên bên phải áo: Tên của người lao động thêu trên nền vải trắng được máy trên ngực phải, đối xứng với vị trí Logo của EVN. Kích thước nhãn tên cân xứng với Logo của EVN *(Chi tiết hình mẫu như mục 1 áo BHLĐ)*.

HÌNH ẢNH MINH HỌA

THÂN TRƯỚC**THÂN SAU**

- Lớp ngoài: vải theo quy định chung
- Vải phản quang: Màu cam (Mã màu C0 M78 Y70 K0) mức độ phản quang cao, không bị nhăn nhúm, phai màu trong quá trình sử dụng.
- Lớp giữa: Trần bông có ô chám để chống xô lệch khi giặt
- Lớp trong: Vải lót loại tơ không pha ni lông.
- Vải túi: Kate trắng

Cắt may:

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, tay, túi, cổ, nẹp. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: nắp túi, măng sét. Các chi tiết cắt chéo sợi: cổ áo trong, viền miệng túi.

- May chỉ đồng màu vải áo, có chỉ số $50 \div \square 100$ Xe. Độ bền kéo đứt $800 \div \square 1000$ G /sợi. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 5 mũi / cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (nách áo...) không được so le. Tay áo tra tròn đều, êm canh, thoát găm, không méo, vẹo. Túi áo, ve cổcân đối không vênh, vẹo so le.

- Chỉ may phản quang cùng màu dải phản quang.

- Khoá túi khi khoá phải dấu được đường răng. Khoá vạt trong khi khoá phải căng trùng với vạt cúc bấm ngoài.

- Cúc bấm đồng tròn, mũ ngoài bằng nhựa đường kính $15 \div \square 20$ mm dày $3 \div 4$ mm. Mâm cúc trên và mâm cúc dưới gắn phải tương ứng. Cúc nẹp ngoài được gắn sao cho khi bấm cúc và kéo khoá các nẹp trong và ngoài phải căng trùng khít lên nhau, không co kéo, nhăn dúm.

3. Giày BHLĐ HANS HS90 hoặc tương đương

+ Màu sắc: Xanh trắng

+ Loại giày bảo hộ lao động siêu nhẹ: chống trơn trượt, chống va đập, chống dập ngón chân và đảm bảo các Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia theo Thông tư 14/2019/TT-BLĐTBXH ngày 16/9/2019.

+ Kiểu dáng: Thể thao, thấp cổ

+ Thân giày làm bằng vải lưới thoát khí tốt, bên trong lót bằng lớp vải chất liệu chống ẩm, thoáng khí. Mũi giày lót composite chống chịu khả năng va đập, dập ngón chân. Đế giày làm từ chất liệu Kevlar cao su chống mài mòn, giảm sóc, êm thũng, trơn trượt.

+ Tính năng chống đâm xuyên, chống va đập, chống trơn trượt. Trọng lượng giày (áp dụng cho size $40 \leq 800$ gr). Size cỡ: Theo tiêu chuẩn người Việt Nam 36-45.

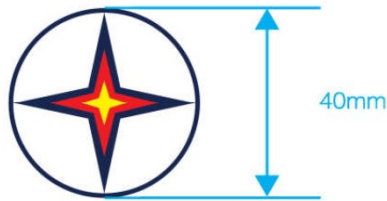
+ Cung cấp giấy chứng nhận phù hợp với các yêu cầu quy định tại QCVN 36:2019/BLĐTBXH (Được ban hành tại Thông tư số 14/2019/TT-BLĐTBXH ngày 16/09/2019) khi giao hàng.

Hình ảnh minh họa



4. Mũ BHLĐ SSEDA SAHM-1702 hoặc tương đương

- + Vỏ mũ: Bằng vật liệu nhựa tổng hợp cách điện.
- + Màu sắc: màu trắng.
- + Vỏ mũ có lưới chai tránh mưa nắng
- + Đạt các yêu cầu, tiêu chuẩn về độ bền cách điện và độ bền cơ học. Phía trong vỏ mũ có lớp xốp bao quanh để chống nóng.
- + Mép dưới vỏ mũ có viền rãnh tăng độ cứng và cắt nước mưa.
- Đai mũ:
 - + Được gắn vào phía trong trong vỏ mũ, có thể tháo ra, lắp vào được thiết kế chắc chắn không bị tuột khi sử dụng.
 - + Có quai chữ X để tạo khoảng không thoáng mát và chống va chạm trực tiếp vỏ mũ và xương sọ.
 - + Có bộ phận vặn xiết điều chỉnh ở phía sau để ôm khít đầu.
- Quai mũ: Làm bằng sợi nylon bền đẹp, có độ co giãn nhẹ, có khóa điều chỉnh được độ dài.
- Có biên bản kiểm định của đơn vị có chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam về chất lượng mũ khi giao hàng.
- Mặt trước mũ bảo hộ lao động có in hình logo EVN:



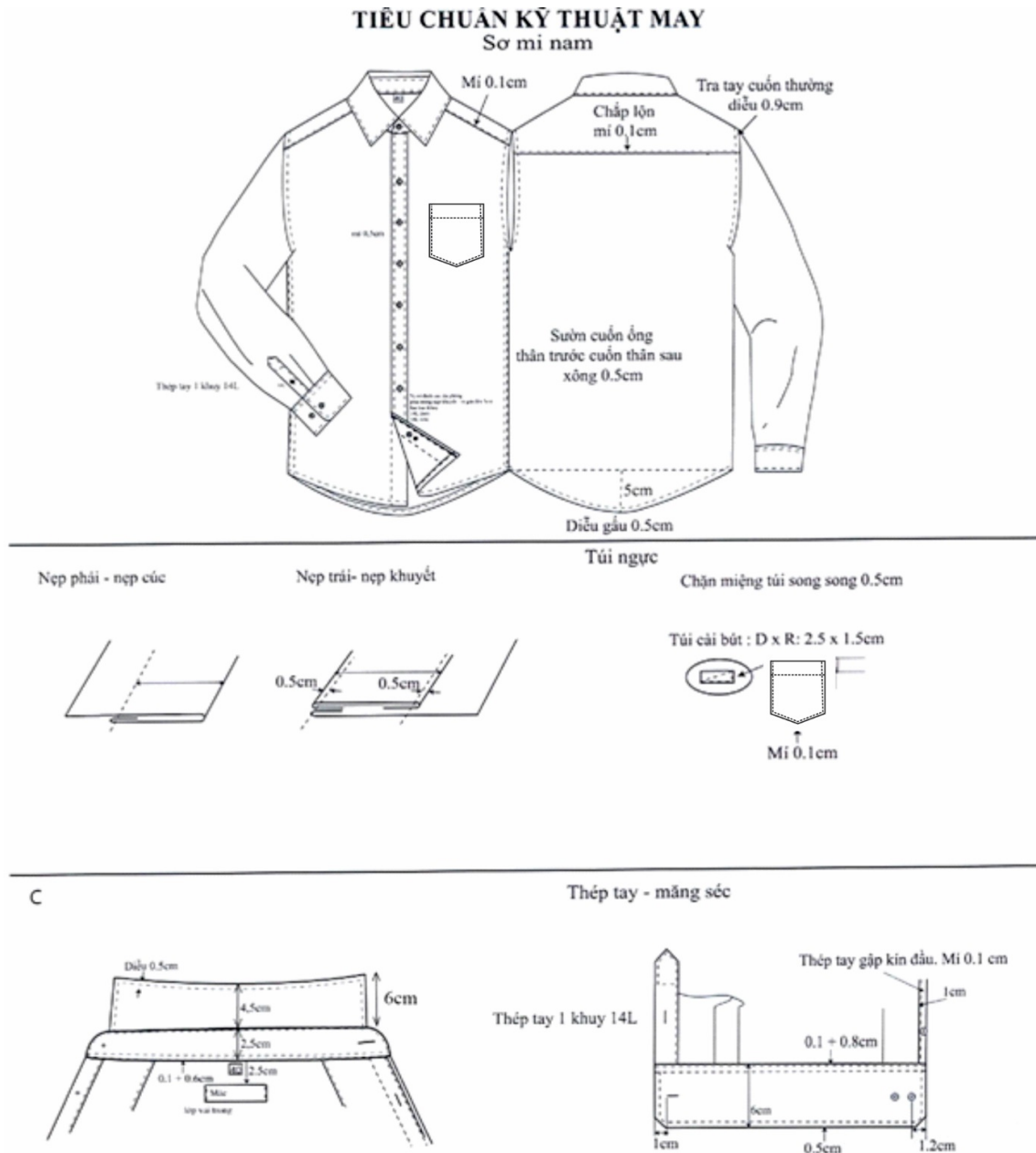
Hình ảnh mô tả



5. Áo sơ mi nam dài tay

- Màu sắc: Màu trắng
- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:
 - Chất liệu (%): 39±3 polyeste, 59±3 rayon, 2±2 spandex.
 - Khối lượng vải (g/m²): 200±5.
 - Mật độ sợi: dọc sợi/10cm: 510±5, ngang sợi/10cm: 334±5.
 - Độ bền kéo đứt (N): dọc: ≥965, ngang: ≥480.

- Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc (33/1 ±3), Ngang (sợi đơn có chun: 27/1±3).
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: [-1,0÷3,0]
- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72h): Cấp 4–5
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C, Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm): Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len), Độ bền màu ma sát: cấp 4-5
- Mô tả hình dáng áo: Áo sơ mi cổ Đức có chân, một túi ngực trái đáy nhọn. Miệng túi có thêu logo chi tiết như hình mô tả dưới đây. Áo tay dài có măng sec vát cạnh. Hình ảnh thiết kế như sau:



Thêu logo:

Vị trí thêu: ở cạnh nép vạt túi áo bên trái, đỉnh trên vòng tròn cách mép trên miệng túi 0.75cm, đỉnh dưới vòng tròn cách đường may túi dưới của miệng túi 0.75cm.

Kích thước logo: Hình tròn đường kính 15mm, chiều ngang dòng chữ 45mm, chiều cao dòng chữ 4.5mm.

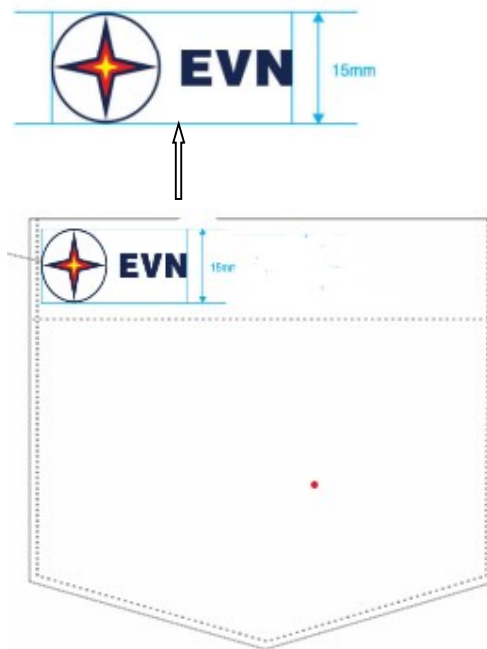
- Thêu logo màu sắc theo logo chuẩn như hình ảnh mô tả kèm theo.
- Màu trắng logo sao 4 cánh, viền tròn ngoài màu xanh lam.
- Nét kẻ: 0,7 ÷ 1 mm.

+ Hình sao trong vòng tròn:

- Sao 4 cánh gồm: 3 sao đè cùng chiều lên nhau. Sao màu vàng nhỏ nhất trong cùng đè lên sao màu đỏ lớn hơn ở giữa; sao đỏ đè lên sao màu xanh lam lớn hơn ở ngoài, để lại các nét viền hình sao: 1 ÷ 1,2 mm.

- Các sao phải cân đối 4 cánh chĩa đi 4 hướng lên, xuống, trái, phải.

- Khung logo bố trí cân đối trên mảnh vải nền trắng hình dáng kích thước như trong hình mô tả.



Hình vẽ mô tả

- Tiêu chí chung: May đo theo số đo cho từng cá nhân.

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. May chỉ cùng màu vải. không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đề, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau không được so le. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài; Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 4 sợi; Thùa khuyết bằng máy chuyên dùng.

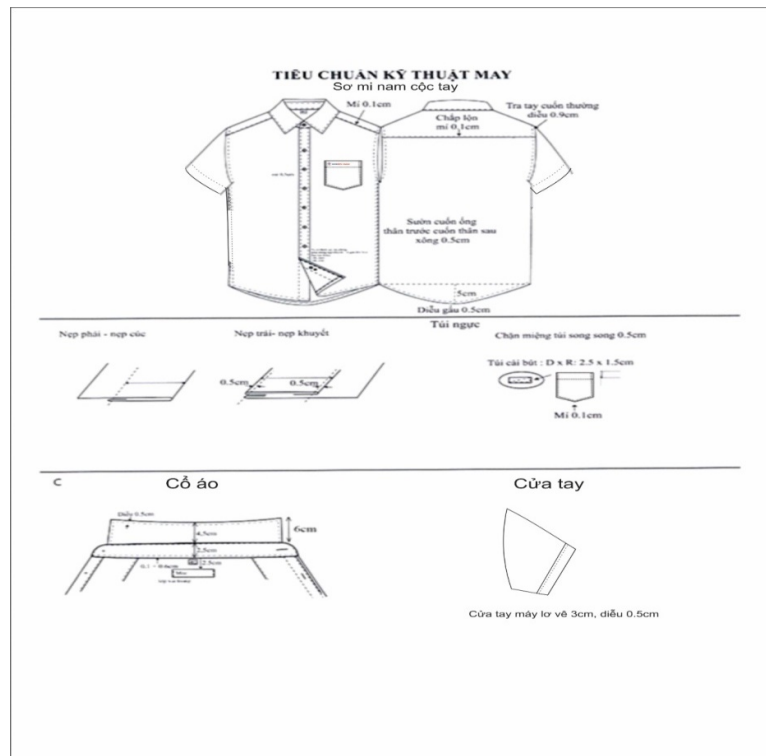
6. Áo sơ mi nam ngắn tay

- Màu sắc: Màu trắng

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc

tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 39 ± 3 polyester, 59 ± 3 rayon, 2 ± 2 spandex.
- Khối lượng vải (g/m²): 200 ± 5 .
- Mật độ sợi: dọc sợi/10cm: 510 ± 5 , ngang sợi/10cm: 334 ± 5 .
- Độ bền kéo đứt (N): dọc: ≥ 965 , ngang: ≥ 480 .
- Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc ($33/1 \pm 3$), Ngang (sợi đơn có chun: $27/1 \pm 3$).
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: $[-1,0 \div 3,0]$
- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72h): Cấp 4–5
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C, Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm): Thay đổi màu, Dây màu (Diaketat, Bông, Polyamit, Polyester, Acrylic, Len), Độ bền màu ma sát: cấp 4–5
- Mô tả hình dáng áo: Áo sơ mi cổ Đức có chân, một túi ngực trái đáy nhọn. Miệng túi có thêu logo như (mục 5. áo sơ mi nam dài tay) Áo ngắn tay, gấu tay gấp lên. Hình ảnh thiết kế như sau:



- Tiêu chí chung: May đo theo số đo cho từng cá nhân.

Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. May chỉ cùng màu vải. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau không được so le. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài; Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 4 sợi; Thùa khuyết bằng máy chuyên dùng.

7. Áo sơ mi nữ dài tay

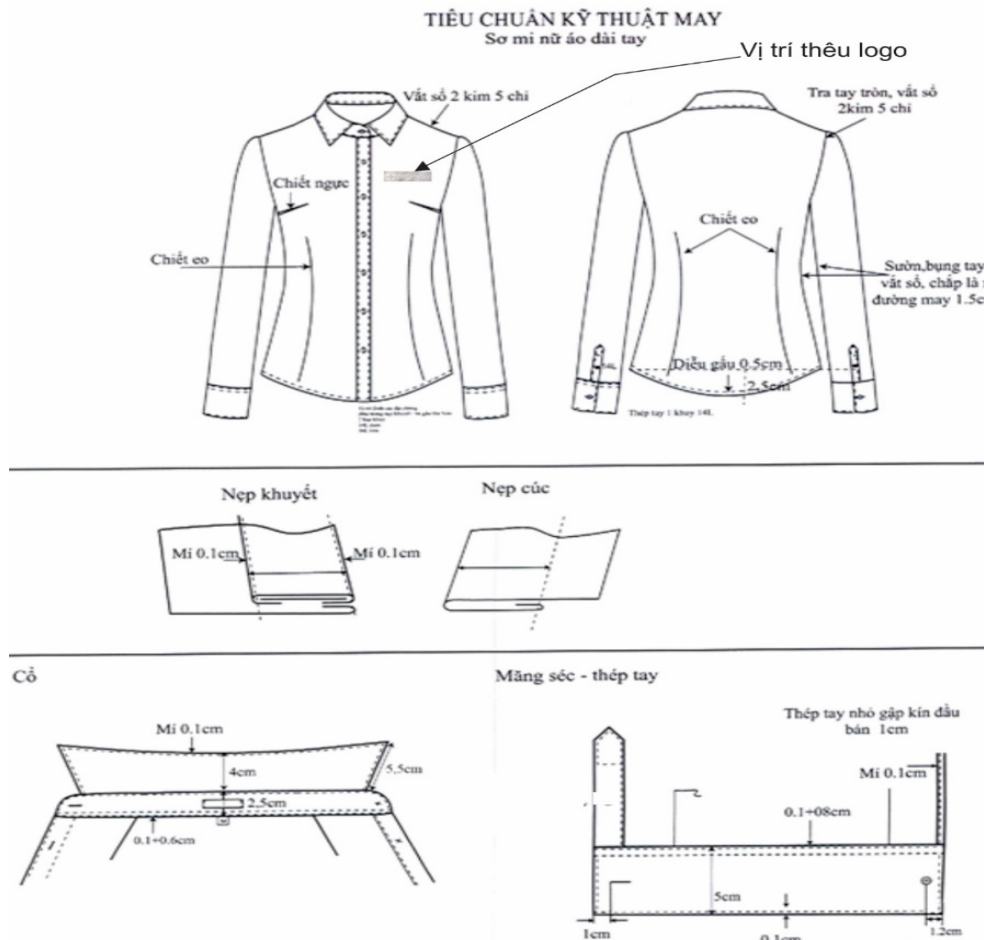
- Màu sắc: màu trắng.

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 39 ± 3 polyeste, 59 ± 3 rayon, 2 ± 2 spandex.
- Khối lượng vải (g/m²): 200 ± 5 .
- Mật độ sợi: dọc sợi/10cm: 510 ± 5 , ngang sợi/10cm: 334 ± 5 .
- Độ bền kéo đứt (N): dọc: ≥ 965 , ngang: ≥ 480 .
- Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc ($33/1 \pm 3$), Ngang (sợi đơn có chun: $27/1 \pm 3$).
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: $[-1,0 \div 3,0]$
- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72h): Cấp 4–5
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C , Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm): Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len), Độ bền màu ma sát: cấp 4-5

Thêu logo theo nhận diện thương hiệu EVN trên ngực áo.

- Mô tả hình dáng áo: Áo sơ mi cổ Đức có chân. Thân áo có nẹp cài cúc. Áo dài tay có măng séc cài cúc. Thân áo chiết 4 ly eo trước và sau. Áo có 2 ly ngực trước. Thêu logo ngực trái thân trước với kích thước như (mục 5. áo sơ mi nam dài tay). Hình ảnh thiết kế như sau



+ Tiêu chí chung:

- May đo theo số đo cho từng cá nhân.

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. May chỉ cùng màu vải không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sỏ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau không được so le. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài; Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 4 sợi; Thùa khuyết bằng máy chuyên dùng.

8. Áo sơ mi nữ ngắn tay

- Màu sắc: màu trắng

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 39±3 polyeste, 59±3 rayon, 2±2 spandex.

- Khối lượng vải (g/m²): 200±5.

- Mật độ sợi: dọc sợi/10cm: 510±5, ngang sợi/10cm: 334±5.

- Độ bền kéo đứt (N): dọc: ≥965, ngang: ≥480.

- Độ nhỏ sợi tách từ vải (Ne): Dọc (33/1 ±3), Ngang (sợi đơn có chun: 27/1±3).

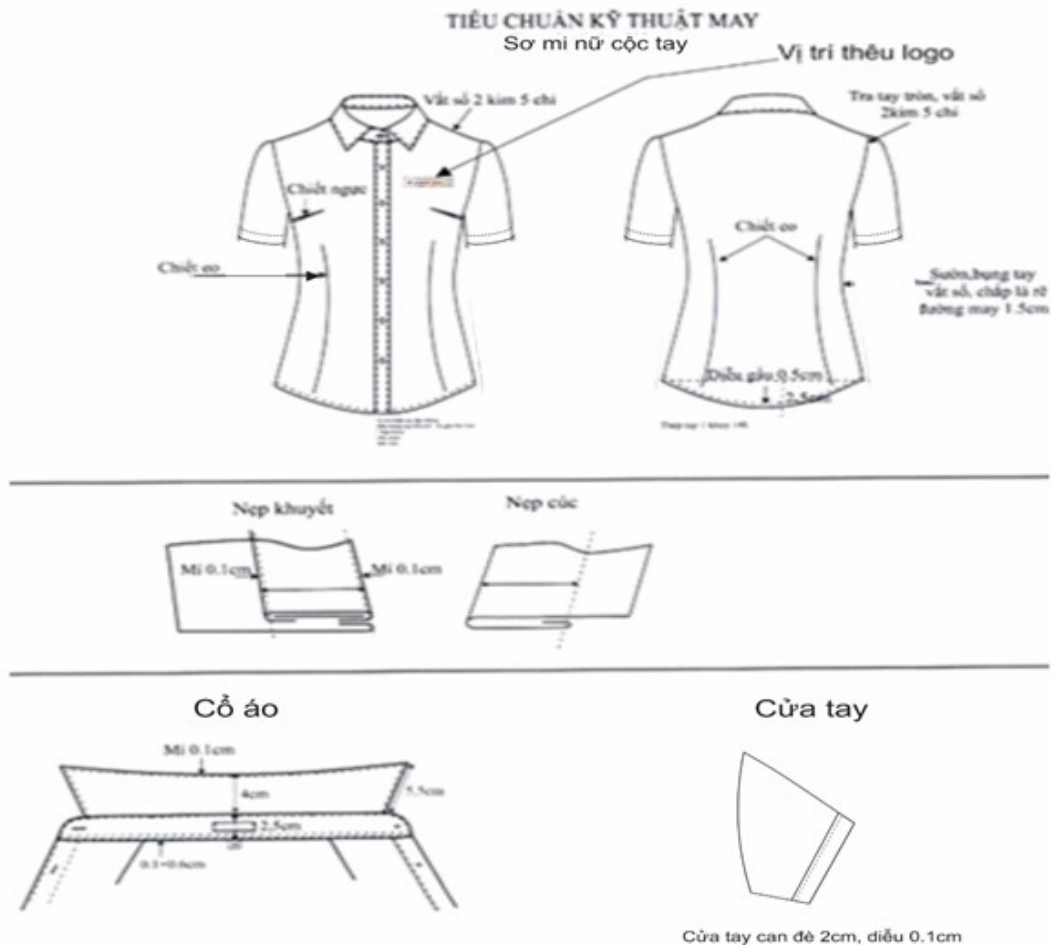
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: [-1,0÷3,0]

- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72h): Cấp 4–5

- Độ bền màu giặt A(1); 40°C, Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm): Thay đổi màu, Dây màu (Diaketat, Bông, Polyamid, Polyeste, Acrylic, Len), Độ bền màu ma sát: cấp 4-5

Thêu logo theo nhận diện thương hiệu EVN trên ngực áo.

- Mô tả hình dáng áo: Áo sơ mi cổ Đức có chân. Thân áo có nẹp cài cúc. Áo ngắn tay, tay lơ vê 2,5cm. Thân áo chiết 4 ly eo trước và sau. Áo có 2 ly ngực trước. Thêu logo ngực trái thân trước với kích thước như (mục 5, áo sơ mi nam dài tay). Hình ảnh thiết kế như sau



- Tiêu chí chung: May đo theo số đo cho từng cá nhân.

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. May chỉ cùng màu vải. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhăn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau không được so le. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài; Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 4 sợi; Thùa khuyết bằng máy chuyên dùng.

9. Quần âu nam

- Màu sắc: Vải màu xanh tím than (mã màu CMYK C85 M78 Y35 K40 hoặc tương đương).

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

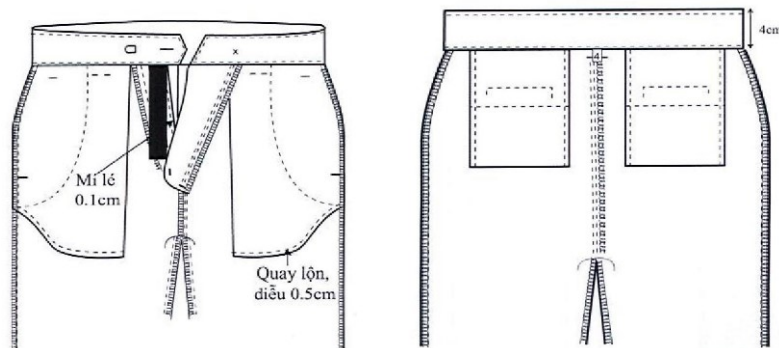
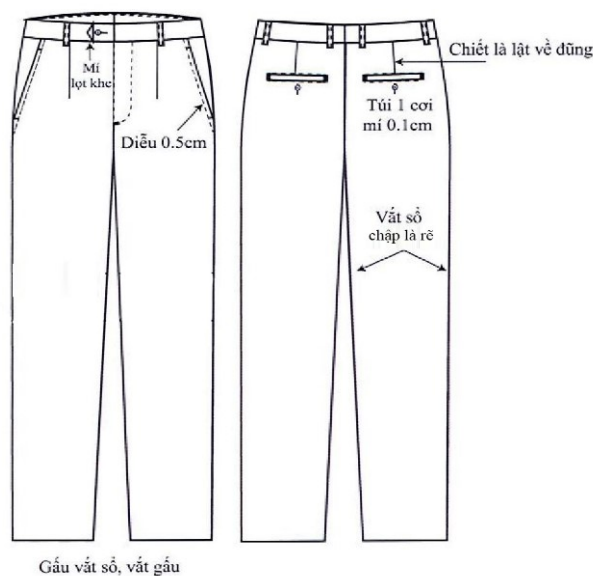
- Chất liệu (%): 61 ± 3 polyeste, 27 ± 3 rayon, 8 ± 2 len 4 ± 2 spandex.
- Khối lượng vải (g/m^2): 225 ± 5
- Độ bền kéo đứt (N): Dọc: ≥ 840 ; Ngang: ≥ 620
- Mật độ sợi: Dọc sợi/10cm: 290 ± 5 ; Ngang sợi/10cm: 235 ± 5

- Độ bền màu giặt: Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len). Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm). Độ bền màu ma sát: Cấp 4-5
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: $[-2,0 \div 1,0]$
- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72h): Cấp 4-5

+ Mô tả hình dáng quần: Kiểu quần âu nam theo mẫu thông thường, trong đó: Thân trước có một ly, hai ly hoặc không ly, hai ly chìm thân sau; Hai túi miệng chéo hai bên thân trước. Hai túi hai cơi thân sau không nắp, cài cúc lỗ khuyết; Cạp rời. Đầu cạp có quai nhê, một khuyết cài cúc, có mỏ cài móc hãm trong. Trên cạp gắn 6 đai luôn dây thắt lưng; Cửa quần gắn khoá kéo; Sử dụng công nghệ ép ly chêt vĩnh viễn trên thân quần. Gấu gấp liền may vắt; Đường may ghép vắt sổ, không đê. Hình ảnh thiết kế như sau.

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT MAY

Quần âu nam 1 ly



+ Tiêu chí chung: May đo theo số đo cho từng cá nhân.

Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: lót cạp; May chỉ cùng màu vải; Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhả dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau.

Chỗ mép vải giao nhau (gầm đũng, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vặn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài; Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 4 sợi; Cúc nhựa tròn đường kính 14 □ 15 mm, dây 1,7 □ 2 mm, màu thẫm. Thùa khuyết bằng máy chuyên dùng. Hai đầu miệng túi bỏ sau chặn bộ lượn tròn. Mex cạp liền doanh. Sử dụng máy ép ly chết thân quần.

10. Quần âu nữ

- Màu sắc: Vải màu xanh tím than (mã màu CMYK C85 M78 Y35 K40 hoặc Pantone màu tương đương).

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 61±3 polyeste, 27±3 rayon, 8±2 len 4±2 spandex.
- Khối lượng vải (g/m²): 225±5
- Độ bền kéo đứt (N): Dọc: ≥840; Ngang: ≥620
- Mật độ sợi: Dọc sợi/10cm: 290±5; Ngang sợi/10cm: 235±5
- Độ bền màu giặt: Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len). Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm). Độ bền màu ma sát: Cấp 4-5
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: [-2,0 ÷ 1,0]
- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72h): Cấp 4-5
- Mô tả hình dáng quần: Kiểu quần âu nữ theo mẫu thông thường, trong đó: Thân trước có một ly hoặc không ly (theo yêu cầu của cá nhân khi đo), hai ly chìm thân sau; Hai túi miệng chéo hai bên thân trước; Cạp rời. Cạp 4cm, Đầu cạp có quai nhê, một khuyết cài cúc, Trên cạp gắn 6 đai lượn dây thắt lưng; Cửa quần gắn khoá kéo; Sử dụng công nghệ ép ly chết vĩnh viễn trên thân quần. Gấu gấp liền may vắt; Đường may ghép vắt sổ, không đê. Hình ảnh thiết kế như sau.



+ Tiêu chí chung: May đo theo số đo cho từng cá nhân.

- Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: lót cạp

- May chỉ cùng màu vải, có chỉ số $50 \div 100$ Xe. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi /cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhả dùm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gầm đũng, cạp...) không được so le. Cửa quần, miệng túi, cạp, dây lưng không vênh, vặn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài.

11. Chân váy (Zuyp) nữ

- Màu sắc: Vải màu xanh tím than (mã màu CMYK C85 M78 Y35 K40 hoặc Pantone màu tương đương).

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 61 ± 3 polyeste, 27 ± 3 rayon, 8 ± 2 len 4 ± 2 spandex.

- Khối lượng vải (g/m^2): 225 ± 5

- Độ bền kéo đứt (N): Dọc: ≥ 840 ; Ngang: ≥ 620

- Mật độ sợi: Dọc sợi/10cm: 290 ± 5 ; Ngang sợi/10cm: 235 ± 5

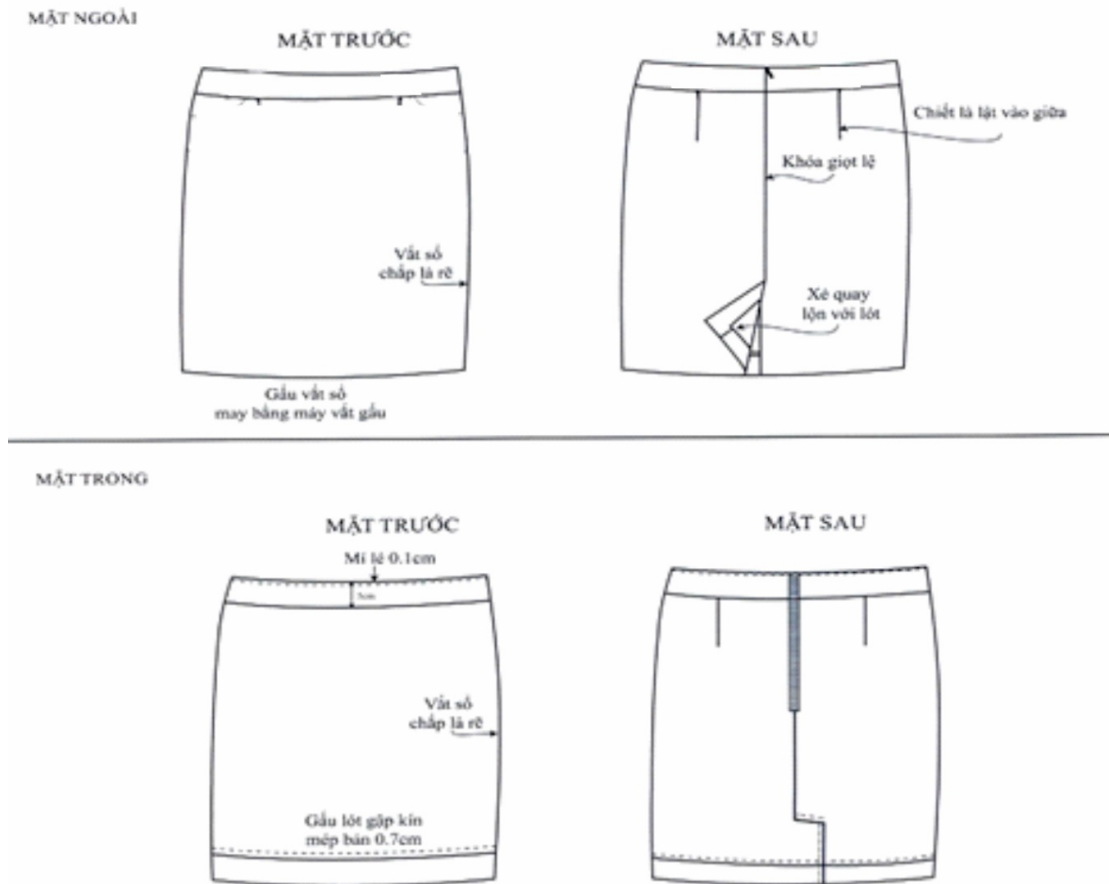
- Độ bền màu giặt: Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len). Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm). Độ bền màu ma sát: Cấp 4-5

- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: $[-2,0 \div 1,0]$

- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72h): Cấp 4-5

- Mô tả hình dáng váy: Kiểu váy theo thông thường, trong đó: Thân trước váy có một túi đồng hồ sát dưới chân cạp của váy, bản cạp 4cm đồng màu, dáng váy ôm xuống, hai ly chìm thân sau. Thân sau váy gắn khoá kéo kiểu khóa giọt lệ, váy xẻ giữa thân sau. Gấu gấp liền may vắt; Đường may ghép vắt sổ, không đê. Váy có lót có co giãn. Hình ảnh thiết kế như sau:

TIÊU CHUẨN KỸ THUẬT MAY
JUÝP NỮ



+ Tiêu chí chung: May đo theo số đo cho từng cá nhân.

- Cắt may phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đấp túi, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: lót cạp; May chỉ cùng màu vải. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sổ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhấn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau không được so le. Cạp lưng không vênh, vắn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài; Mép vắt sổ bằng chỉ vắt 4 sợi.

12. Bộ vest nam (Áo vest, quần vest)

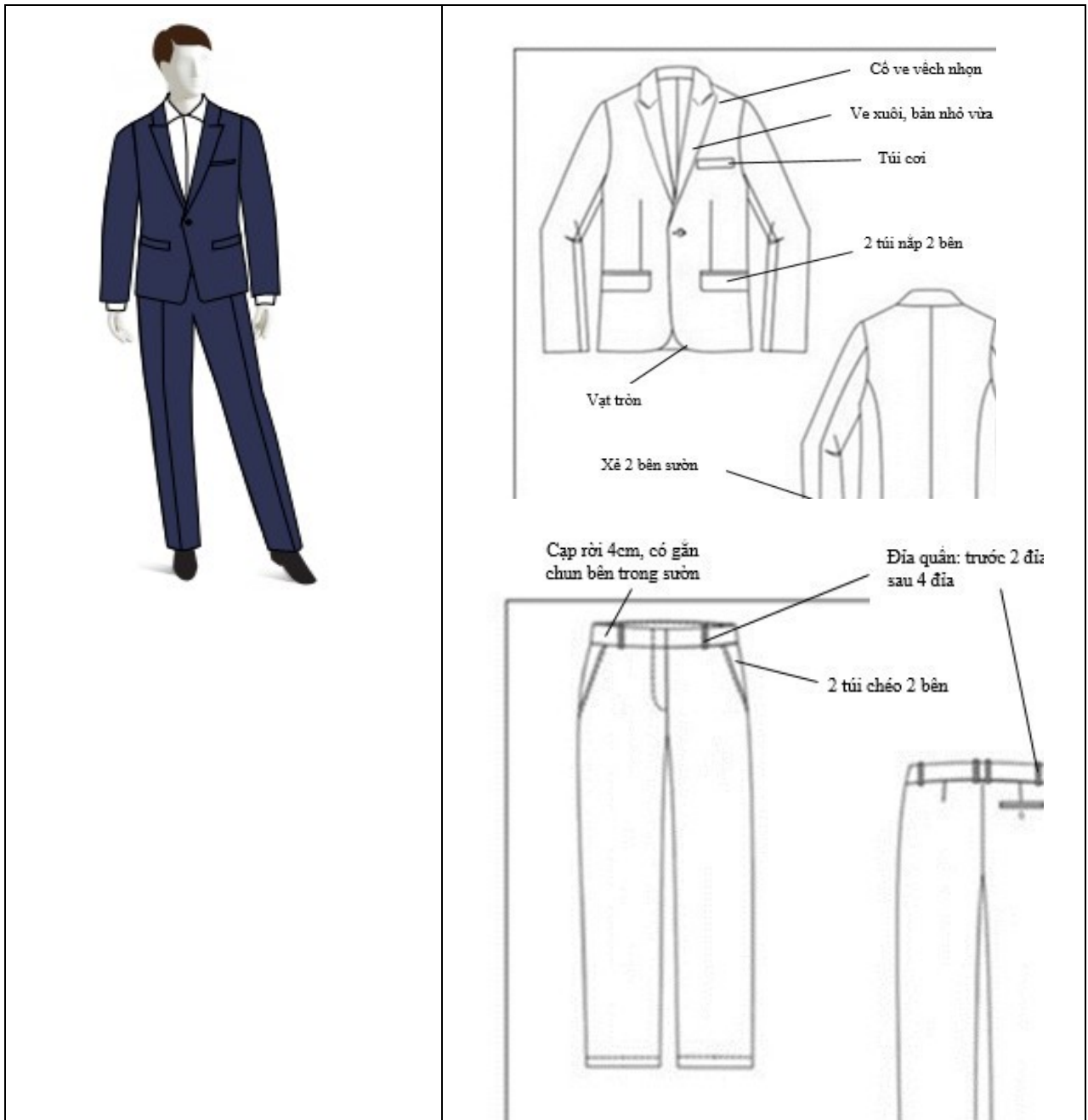
- Màu sắc: Vải màu xanh tím than (mã màu CMYK C85 M78 Y35 K40 hoặc Pantone màu tương đương).

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 30 ± 3 len, 56 ± 3 polyester, 11 ± 3 rayon, 3 ± 2 spandex
- Khối lượng vải (g/m^2): 200 ± 5
- Mật độ sợi: Dọc sợi/10cm: 400 ± 5 , Ngang sợi/10cm: 340 ± 5

- Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp): Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len): 4-5
- Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm) (cấp): Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len): 4-5
- Độ bền màu ma sát (cấp): Khô (dọc, ngang): 4-5, Ướt (dọc, ngang): 4-5
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: [-1,0 ÷ 1,0]
- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72 giờ): Cấp 4-5
- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h
- Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): K.p.h
- Mô tả hình dáng áo: Kiểu dáng: Áo may 2 lớp ôm vừa, 1 khuy hoặc 2 khuy, vạt hơi bầu. Áo phải phẳng phiu khi mặc cài khuy. Cổ: Cổ ve vech nhọn, cổ và thân liền nhau, bản cổ êm phẳng, ôm kín không vênh. Thân trước: Ve xuôi, bản nhỏ vừa. Áo 1 khuy (hoặc 2 khuy) 2 vạt trước tròn, 1 túi coi bên trái, 2 túi nắp 2 bên. Thân sau: Xẻ hai bên sườn. Tay: tra tròn đầu, tay ôm gọn, đính 4 khuy. Bên trong: hai túi bỏ viền, một túi đựng card. Viền túi bằng lót lụa, đồng bộ với lót tay. Dáng áo: gọn, thanh lịch, trẻ trung. Chỉ may: chỉ polyester se xoắn, sợi kháng khuẩn chống mốc, 60 C2 đồng màu. Khuy: khuy tròn 4 lỗ, dày 3mm, cắt tia laze tròn đều. Nhựa HDPE chịu nhiệt (thân thiện môi trường).
- Mô tả hình dáng quần: Kiểu dáng: Dáng quần ống ôm đứng. Quần có ly hoặc không ly tùy nhu cầu, 2 túi chéo hai bên. Một túi bỏ viền đằng sau bên trái (hoặc 2 túi hai bên). Cạp rời 4 cm. Gấu vạt êm phẳng. Chỉ may: chỉ polyester se xoắn, sợi kháng khuẩn chống mốc, 60 C2 đồng màu. Khuy: khuy tròn 4 lỗ, dày 3mm, cắt tia laze tròn đều. Nhựa HDPE chịu nhiệt (thân thiện môi trường). Khóa: dây kéo nylon răng nhuyễn đóng dưới chốt đồng. Băng vải polyester cùng màu răng cưa. Đầu khóa cùng màu có chốt hãm.

Hình minh họa



+ Tiêu chí chung: May đo theo số đo cho từng cá nhân.

- May chỉ màu tím than. Cắt phải đảm bảo nguyên tắc ngang canh thẳng sợi. Các chi tiết cắt dọc sợi vải: thân, cạp, đáy túi, dây lưng. Các chi tiết cắt ngang sợi vải: lót cạp; May chỉ cùng màu vải. Không dùng kim sút mũi. Đường may đều 6 mũi/cm; không bỏ mũi, sỏ chỉ, sùi chỉ, tuột chỉ, nhấn dúm. Đầu và cuối đường may lại mũi 3 lần chồng khít lên nhau. Các đường điều, đê, mí phải đều nhau, chỗ giao nối đường may phải chồng khít lên nhau. Chỗ mép vải giao nhau (gầm đũng, cạp...) không được so le. Cạp lưng không vênh, vắn, chỗ to, chỗ nhỏ. Đường vắt gấu bằng máy chuyên dùng, phẳng, mũi cách đều nhau và không được để lộ chỉ ra ngoài; Mép vắt sô bằng chỉ vắt 4 sợi.

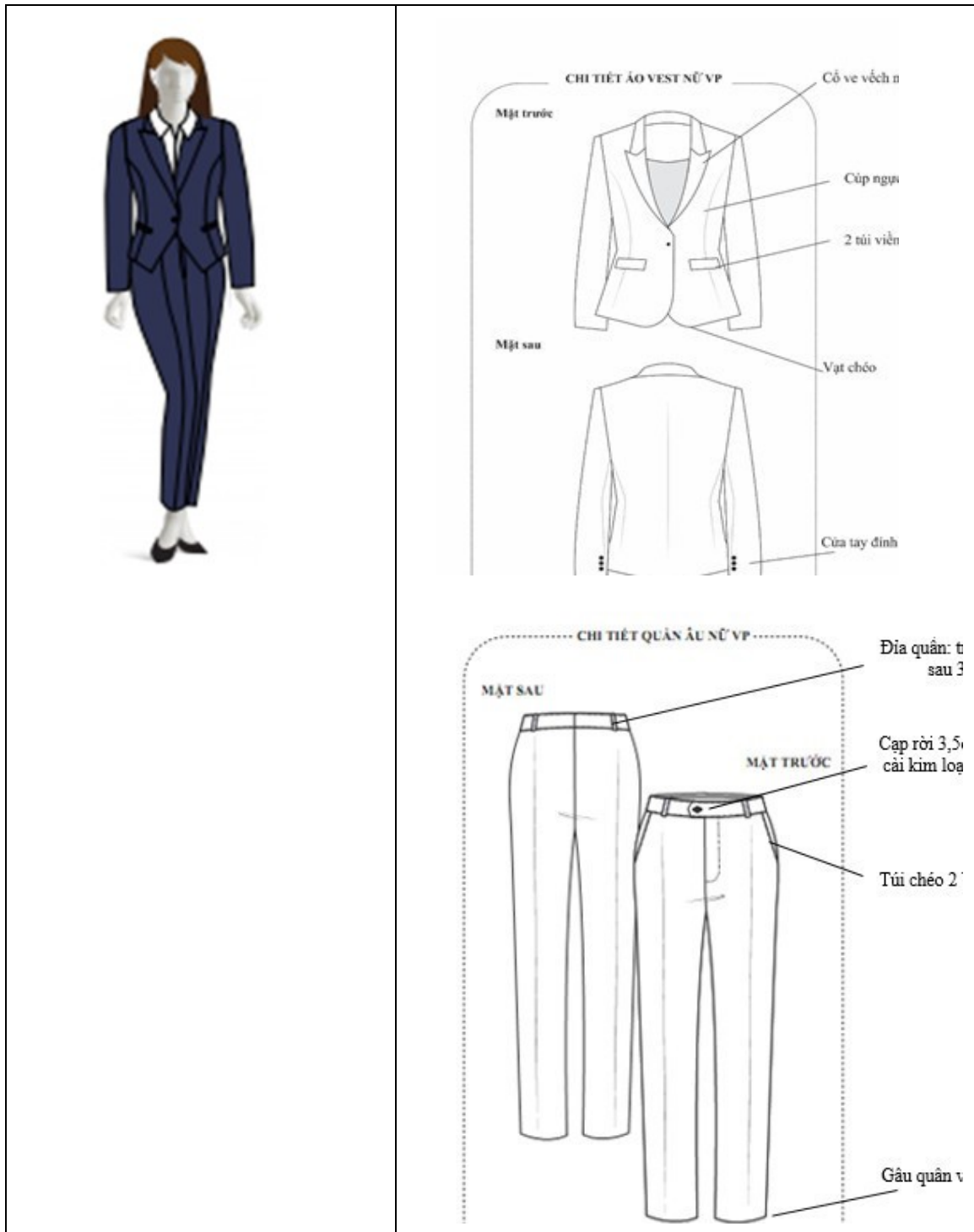
13. Bộ vest nữ (Áo vest, quần vest)

- Màu sắc: Vải màu xanh tím than (mã màu CMYK C85 M78 Y35 K40 hoặc Pantone màu tương đương).

- Yêu cầu thử nghiệm: Có bản test mẫu vải được thực hiện bởi một cơ quan độc lập có đủ chức năng kiểm định hợp pháp tại Việt Nam. Đơn vị kiểm định phải đạt tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017 để chứng minh sản phẩm nhà thầu chào phù hợp với đặc tính kỹ thuật của hồ sơ yêu cầu (Bản test vải phải được thực hiện kiểm định từ năm 2025 trở lại đây, scan kèm theo E-HSDT), cụ thể phải đáp ứng các chỉ tiêu sau:

- Chất liệu (%): 30±3 len, 56±3 polyeste, 11±3 rayon, 3±2 spandex
- Khối lượng vải (g/m²): 200±5
- Mật độ sợi: Dọc sợi/10cm: 400±5, Ngang sợi/10cm: 340±5
- Độ bền màu giặt A(1); 40°C (cấp): Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len): 4-5
- Độ bền màu mồ hôi (axit, kiềm) (cấp): Thay đổi màu, Dây màu (Diaxetat, Bông, Polyamit, Polyeste, Acrylic, Len): 4-5
- Độ bền màu ma sát (cấp): Khô (dọc, ngang): 4-5, Ướt (dọc, ngang): 4-5
- Thay đổi kích thước sau giặt 40°C và làm khô (%): Dọc, ngang: [-1,0 ÷ 1,0]
- Độ bền màu ánh sáng (thủy ngân sau 72 giờ): Cấp 4-5
- Hàm lượng Formaldehyt (mg/kg): K.p.h
- Các amin thơm giải phóng từ chất màu azo (mg/kg): K.p.h
- Mô tả hình dáng áo: Kiểu dáng: Áo may 2 lớp ôm vừa, 1 khuy, vạt chéo. Cổ: cổ ve vech nhọn, cổ và thân liền nhau, bản cổ êm phẳng, ôm kín không vênh. Thân trước: hai túi hai bên. Áo 1 khuy (hoặc 2 khuy), hai vạt trước chéo. Bỏ đề cup (hoặc hai chiết trước tùy theo số đo từng người). Thân sau: Bỏ sống lưng, tạo dáng ôm gọn, lịch sự. Tay: Dáng tra tay gọn đầu vai, tay thon, cửa tay đính 3 khuy. Bên trong áo: Hai viền nẹp điều màu trang trí. Dáng áo: Dáng cắt ôm gọn thanh lịch phù hợp trang phục công sở. Chỉ may: chỉ polyester se xoắn, sợi kháng khuẩn chống mốc, 60 C2 đồng màu. Khuy: khuy tròn 4 lỗ, dày 3mm, cắt tia laze tròn đều. Nhựa HDPE chịu nhiệt (thân thiện môi trường).
- Mô tả hình dáng quần: Kiểu dáng: Dáng quần ống ôm đứng. Cạp rời bản 3,5cm, có 5 đĩa tra dây lưng. Có móc cài kim loại và 1 khuy. Thân trước: không ly (hoặc có ly), có 2 túi chéo hình cong hàm ếch. Gấu: đường may đều, không vắn, không vênh. Chỉ may: chỉ polyester se xoắn, sợi kháng khuẩn chống mốc, 60 C2 đồng màu. Khuy: khuy tròn 4 lỗ, dày 3mm, cắt tia laze tròn đều. Nhựa HDPE chịu nhiệt (thân thiện môi trường). Khóa: dây kéo nylon răng nhuyển đóng dưới chốt đồng. Băng vải polyester cùng màu răng cưa. Đầu khóa cùng màu có chốt hãm.

Hình minh họa



IV. Các yêu cầu khác:

- Ngoài kê khai trên Webform của hệ thống với các thông tin như: Model, thông số kỹ thuật, nguồn gốc xuất xứ hàng hóa, đơn giá, thành tiền của Hàng hóa. Nhà thầu có trách nhiệm đính kèm E-HSĐT: Bảng so sánh file word hoặc excel các thông số kỹ thuật tiêu chuẩn vật liệu vải giữa E-HSMT và E-HSĐT.

- Sản phẩm sau khi hoàn thành phải qua khâu Kiểm tra Chất lượng Sản phẩm (KCS), sản phẩm yêu cầu phải cắt chỉ may thừa sạch sẽ và không được bám, dính các chất bẩn, phấn vẽ trên quần áo. Cung cấp đầy đủ số lượng theo 01 đợt duy nhất và phải được đóng gói trong túi nylon bóng kính cho từng cá nhân trên bao bì ghi rõ họ tên, đơn

vị và đóng túi lớn (hoặc thùng) cho từng đơn vị, có mục lục về số lượng bàn giao, bên ngoài ghi rõ tên đơn vị.

- Nhà thầu trúng thầu thực hiện việc đo, may quần áo đồng phục văn phòng, phương tiện bảo vệ cá nhân theo kích cỡ cụ thể của từng người, đảm bảo không sai sót về kích thước và chịu trách nhiệm khắc phục nếu sai sót. Việc lấy số đo thực tế của CBCNV được Nhà thầu thực hiện tại các địa điểm Trụ sở Công ty Thủy điện Huội Quảng - Bản Chát tại bản Nà Khiết, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu và Nhà máy Thủy điện Huội Quảng tại bản Nhạp, xã Chiềng Lao, tỉnh Sơn La.

- Địa điểm nhận mẫu sản phẩm:

- + Phòng Hành chính và Lao động, Công ty Thủy điện Huội Quảng – Bản Chát, Địa chỉ: Bản Nà Khiết, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- + Yêu cầu hộp đựng mẫu ghi rõ: Sản phẩm mẫu tham dự gói thầu Cung cấp đồng phục văn phòng, Bảo hộ lao động cho CBCNV Công ty Thủy điện Huội Quảng – Bản Chát. ĐT 0213.2489.565

- Tiến độ giao hàng: 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

- Địa điểm giao hàng: Trụ sở Công ty Thủy điện Huội Quảng – Bản Chát, bản Nà Khiết, xã Than Uyên, tỉnh Lai Châu.

- Bảo hành:

- + Thời hạn bảo hành là: 06 tháng.

- + Nhà thầu phải bảo hành và cam kết bảo hành với hiệu lực 06 tháng kể từ ngày hàng hóa được bàn giao nghiệm thu. Sửa chữa, đổi sản phẩm miễn phí đối với các lỗi của nhà sản xuất hay các hư hỏng như: hỏng phụ kiện (cúc, khóa...), bung đường may, đường may cong vênh, hót tà... bao gồm cả chi phí vận chuyển trong quá trình sử dụng sản phẩm.

- + Nếu hàng hoá phải sửa chữa hay thay thế: Sau khi nhận được thông báo của Chủ đầu tư về việc hàng hóa có khiếm khuyết, Nhà thầu phải kịp thời sửa chữa hoặc thay thế hàng hóa có khiếm khuyết trong thời hạn 15 ngày và chịu toàn bộ chi phí sửa chữa, thay thế. Trong thời gian bảo hành thì thời gian bảo hành cho hàng hoá được sửa chữa hay thay thế sẽ được tính kể từ ngày Bên A chấp nhận hàng hoá sửa chữa hoặc thay thế đó.

- Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Trụ sở Công ty Thủy điện Huội Quảng – Bản Chát, bản Nà Khiết, xã Than Uyên, Lai Châu.

Mục IV. Bản vẽ: không có

Mục 4. Kiểm tra và thử nghiệm:

Khi hàng hoá được giao đến kho của Chủ đầu tư, Chủ đầu tư sẽ tiến hành kiểm tra toàn bộ thông số kỹ thuật, chi tiết, mẫu mã thiết kế. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư chỉ định đơn vị thử nghiệm độc lập để kiểm định sản phẩm nhà thầu cung cấp. Trường hợp kết quả thử nghiệm của cho thấy sản phẩm không đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật tại E-HSDT, hàng hoá sẽ không được nghiệm thu. Hàng hoá sẽ chỉ được nghiệm thu khi đáp ứng các tiêu chuẩn kỹ thuật được yêu cầu tại E-HSMT và mọi chi phí khắc phục nhà thầu phải chịu.

Số đợt nghiệm thu: 01 đợt